

Phần thứ hai

**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH
HỒ CHÍ MINH VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC,
TỰ CƯỜNG VÀ KHÁT VỌNG
PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH,
HẠNH PHÚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

I
TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH
VỀ Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG
VÀ KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN
ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

1. Sự hình thành tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Ý chí tự lực, tự cường được hiểu là quyết tâm sắt đá, quyết làm bằng được mục đích theo đuổi, tự mình làm lấy, tự làm mình mạnh lên trên cơ sở chí hướng

tự giác lựa chọn mục đích và quyết định phương thức hợp lý nhất (phù hợp với điều kiện lịch sử - tự nhiên) để thực hiện mục tiêu.

Ý chí tự lực, tự cường là một trong những yếu tố tư tưởng quan trọng tạo ra động lực, nguồn lực, sức mạnh nội sinh. Cùng với *khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường* thúc đẩy quyết tâm, biến quyết tâm thành hành động, hiện thực hóa các mục tiêu đặt ra. Trong phạm trù quốc gia, ý chí tự lực, tự cường là sự khơi dậy quyết tâm, nghị lực của cả một dân tộc, đẩy lên sức mạnh nội sinh, phát triển đất nước mạnh lên, giàu lên bằng chính sức mạnh của mình.

Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc có thể hiểu là một trạng thái tinh thần, phản ánh sự ước ao, “mong muốn, đòi hỏi với một sự thôi thúc

manh mẽ”¹, mà cụ thể ở đây là mong muốn phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Keith D. Harrell - thuyết trình gia nổi tiếng nước Mỹ, trong nhiều tác phẩm² đã trình bày *khát vọng* như là một dạng thức tích cực của thái độ con người đối với cuộc sống. *Khát vọng* là nguồn động lực có sức mạnh vô biên trong mỗi con người, được thể hiện qua những hoạt động không ngơi nghỉ để con người không bao giờ từ bỏ ước mơ, không bao giờ khuất phục trước hoàn cảnh. Do vậy, *khát vọng* góp phần tăng cường, củng cố *ý chí tự lực, tự cường*.

1. Viện Ngôn ngữ học: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, 2006, tr.493.

2. Xem Keith D. Harrell: *Cám ơn cuộc sống*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2015; *Thay thái độ - Đổi cuộc đời*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.2-3.

Khát vọng phát triển của một dân tộc là sự cộng hưởng khát vọng vươn lên của cộng đồng, của con người cùng quốc gia dân tộc, tạo thành nguồn năng lượng nội lực to lớn, tiềm tàng, có sức mạnh vô song và sống động cho toàn bộ công cuộc phát triển. Đó chính là động lực trung tâm của một quốc gia dân tộc trên con đường đi tới tương lai¹.

Việt Nam là một dân tộc có truyền thống đoàn kết, văn hiến, anh hùng. Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước là sức mạnh nội sinh phi thường, là cội nguồn của những kỳ tích trong tiến trình lịch sử hàng nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc.

1. Xem thêm Vũ Minh Khương: “Việt Nam 2045: Tầm nhìn khát vọng và sứ mệnh lịch sử”, tạp chí *Khoa học và Công nghệ Việt Nam điện tử*, ngày 17/01/2020.

Hai nhân tố này thống nhất với nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Ý chí và khát vọng sẽ tạo động lực, chuyển biến mong muốn thành quyết tâm, hành động vươn lên, mạnh lên, phát triển phồn vinh, hạnh phúc.

Sự hình thành ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, các thế hệ ông cha ta đã sớm hình thành ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh. Ý chí, khát vọng ấy đã nuôi dưỡng, hun đúc quá trình kiến tạo, xây dựng quốc gia - dân tộc trong tiến trình lịch sử, trở thành giá trị truyền thống, cơ sở vững chắc để khơi dậy, phát huy, nhân lên sức mạnh đoàn kết, sự nỗ lực của cả dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ thời các Vua Hùng dựng nước, đến Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa “đền nợ nước, trả thù nhà”, ước vọng của Triệu Thị Trinh “đánh đuổi quân Ngô giành lại giang sơn”... hay qua lời tuyên ngôn *Nam quốc sơn hà* của Lý Thường Kiệt, *Hịch tướng sĩ* của Trần Hưng Đạo, *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi,... là những minh chứng hùng hồn của ý chí, khát vọng bảo vệ nền độc lập và xây dựng quốc gia hùng mạnh.

Kế thừa những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc; tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại, Hồ Chí Minh đã sớm xác định: độc lập, phồn vinh cho quốc gia, dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân là xuất phát điểm và cũng là mục tiêu của cuộc hành trình tìm đường cứu nước, đó cũng là nguồn gốc tư tưởng của Người về *ý chí tự lực, tự cường*,

khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Sinh ra trong cảnh nước nhà bị nô dịch, lâm than, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã sớm thức tỉnh, đau đáu nỗi niềm cứu nước, cứu dân. Người nung nấu một tinh thần, ý chí, khát vọng mãnh liệt, mong muốn tìm ra con đường cứu nước.

Người luôn đề cao và coi trọng truyền thống yêu nước nồng nàn của nhân dân ta, mỗi khi đất nước lâm nguy, truyền thống ấy lại được đẩy lên sự sôi, kết thành làn sóng mạnh mẽ, đưa dân tộc vượt qua mọi khó khăn, thử thách, chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, tinh thần ấy lại được các bậc tiền bối phát huy. Tuy nhiên, do hạn chế về tổ chức lãnh đạo và đường lối cách mạng nên các phong trào

yêu nước chống thực dân Pháp mặc dù rất bất khuất, kiên cường nhưng nhanh chóng đi đến thất bại. Từ bài học xương máu của các bậc tiền bối trong quá trình đấu tranh chống chế độ thực dân cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, Người đã nhận thức tự mình phải đi tìm con đường cứu nước phù hợp, để từ đó vận động đồng bào giác ngộ, tin theo và cùng làm cách mạng, lấy sức ta tự giải phóng cho ta.

Người chọn hướng đi sang các nước tư bản phương Tây để tìm hiểu sự thật đằng sau khẩu hiệu “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”, xem người ta làm thế nào rồi trở về giúp đồng bào mình. Ngày 05/6/1911, tại bến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn), Người bắt đầu chuyến hành trình trên con tàu Amiral Latouche Tréville, mang theo khát vọng cháy bỏng: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều

tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu”¹. Điều này đã thể hiện tư tưởng, ý chí tự lực, tự cường và một khát vọng lớn, mang tầm nhìn thời đại của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Đó cũng là lẽ sống, là lý tưởng phấn đấu, hy sinh mà Người kiên định thực hiện trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

Sống và làm việc tại nhiều nước tư bản phương Tây đã giúp Nguyễn Tất Thành nhận thức những vấn đề căn bản: (1) Ở đâu đế quốc tư bản thực dân cũng đã man, tàn bạo, cũng đầy rẫy những quan hệ phi nhân tính; ở đâu những người lao động nghèo khổ, bần cùng, cũng là bạn bè,

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.1, tr.86.

anh em, đồng chí của nhau, họ phải được tập hợp lại, đứng lên đấu tranh. (2) Các dân tộc bị áp bức, bóc lột đều mang trong mình sức mạnh quật khởi, muốn phát huy tối đa sức mạnh tiềm tàng đó phải có một đường lối cách mạng đúng đắn. (3) Các dân tộc bị áp bức muốn độc lập phải biết tự cứu lấy mình, phải biết liên kết với các dân tộc bị áp bức khác và giai cấp vô sản ở các nước tư bản trong cuộc đấu tranh giải phóng.

Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin. Tác phẩm của V.I. Lênin đã giải đáp cho Nguyễn Ái Quốc con đường giành độc lập cho dân tộc và tự do cho đồng bào. Khi kể lại sự kiện quan trọng này, Người đã nói: “Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ,

tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”¹.

Tháng 12/1920, Người đã gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, đánh dấu sự chuyển biến mang tính bước ngoặt trong tư tưởng của Người từ chủ nghĩa yêu nước sang chủ nghĩa cộng sản. Đến đây, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước của Người được củng cố, khẳng định bằng tinh thần và kim chỉ nam của chủ nghĩa Mác - Lênin.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.562.

Sau khi xác định con đường cứu nước theo cách mạng vô sản, Người tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về nước. Người đã mang đến một luồng gió mới về đấu tranh cách mạng đối với nhân dân Việt Nam, nhân dân các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc; khơi dậy tinh thần đoàn kết đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, thổi bùng ngọn lửa đấu tranh theo khuynh hướng cách mạng vô sản ở nước ta trong cuối những năm 20 của thế kỷ XX, đưa tới sự ra đời của chính đảng vô sản Việt Nam¹, mở ra thời đại rực rỡ của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

1. Từ ngày 06/01 đến ngày 07/02/1930, Nguyễn Ái Quốc đã chủ trì hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hương Cảng, Trung Quốc. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (năm 1960) quyết nghị lấy ngày 03/02 hằng năm là Ngày kỷ niệm thành lập Đảng.

Sức mạnh của lòng yêu nước, của chủ nghĩa dân tộc và quá trình khảo nghiệm thực tiễn cách mạng thế giới đã hình thành và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và con đường cách mạng vô sản. Ở Người, tư tưởng, đạo đức, phong cách không có sự phân cách. Những gì Bác nói và đúc kết đều từ những trải nghiệm sâu sắc trong thực tiễn. Vì lẽ đó, tư tưởng của Người có sức sống vô cùng mãnh liệt, dẫn dắt, truyền cảm hứng, nghị lực và quyết tâm cho cả dân tộc trong tiến trình cách mạng.

Hồ Chí Minh là hiện thân mẫu mực nhất về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Trong suốt cuộc đời cách mạng, Người luôn nhất quán trong tư tưởng, đạo đức,

phong cách nguyên tắc “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Người yêu nước nồng nàn bằng hành động thiết thực, tự thân, tự lực tìm đường đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người. Những năm bôn ba hoạt động cách mạng đầy gian lao ở nước ngoài, Người vừa lao động mưu sinh, vừa tìm hiểu, học tập lý luận, thực tiễn đấu tranh trên thế giới, chỉ mong làm sáng tỏ chân lý cứu nước đúng đắn, khoa học, phù hợp nhất với thực tiễn xã hội Việt Nam.

Ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng về quyền sống chân chính, hạnh phúc của nhân dân đã bồi đắp tư tưởng, sự nghiệp cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, đưa Người đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, đặt nền móng cho sự phát triển tư tưởng mácxít ở Việt Nam, tạo ra những điều kiện cốt lõi đưa đến những thành công của cách mạng nước nhà.

2. Những nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường

Một là, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài.

Trong khi hầu hết các đảng cộng sản ở châu Âu đều có quan điểm cho rằng, cách mạng ở các nước thuộc địa phụ thuộc hoàn toàn vào cách mạng ở các nước tư bản (chính quốc), cách mạng ở các nước thuộc địa không thể thắng lợi khi cách mạng vô sản ở chính quốc chưa thắng lợi thì Nguyễn Ái Quốc không tán thành quan điểm đó. Người cho rằng, với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất vì độc lập, tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa (trong đó có Việt Nam) hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc vào việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không.

Tuy nhiên, Người cũng chỉ ra mối quan hệ cần thiết, khăng khít giữa cách mạng ở thuộc địa và cách mạng vô sản ở chính quốc. Người ví mối quan hệ đó như hai cánh của một con chim. Trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Người đã vạch trần bản chất của chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân giống như con đĩa có hai vôi: một vôi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc, vôi kia bám vào giai cấp vô sản ở thuộc địa. Người khẳng định, muốn tiêu diệt nó, phải đồng thời cắt cả hai vôi, và muốn vậy phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa cách mạng thuộc địa và cách mạng chính quốc.

Trong thời gian hoạt động ở Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã đề nghị Quốc tế Cộng sản chú trọng vấn đề xác định đúng vị trí, vai trò của cách mạng thuộc địa trong phong trào cách mạng

vô sản thế giới; tích cực giúp đỡ cách mạng thuộc địa về lý luận, phương pháp đấu tranh, đào tạo cán bộ, cổ vũ và hướng dẫn phong trào cách mạng thuộc địa phát triển đúng hướng, có khả năng tự lực, tự giải phóng mình.

Thúc đẩy sự nghiệp cách mạng của dân tộc theo con đường chủ nghĩa Mác - Lênin, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nêu rõ quyết tâm, ý chí, phương pháp cách mạng, thể hiện sâu sắc quan điểm tự lực, tự cường trong đấu tranh cách mạng: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”¹.

Người nhấn mạnh, cách mạng muốn thành công phải “tự lực cánh sinh”,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.209.

“dựa vào sức mình là chính”, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài, “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”¹.

Hai là, phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nhưng không phải ở đâu và bất cứ lúc nào quần chúng nhân dân cũng làm được cách mạng. Muốn làm được cách mạng, quần chúng nhân dân phải được giác ngộ, vận động, tổ chức, rèn luyện. Như vậy, mới có thể huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.455.

trên cùng một mặt trận, biến ý chí tự lực, tự cường của quần chúng thành sức mạnh cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, “nhân dân” là phạm trù cao quý nhất. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”¹. Người khẳng định, dân khí mạnh thì binh lính nào, súng ống nào cũng không địch nổi. “Nếu lãnh đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy, nhân dân cũng làm được”².

Trong phong trào cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân 1930 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng đã được

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.453.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.492.

huy động, rèn luyện, tập dượt qua ba cuộc tổng diễn tập lớn 1930 - 1931, 1936 - 1939, 1939 - 1945. Lãnh tụ Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải động viên lực lượng của toàn dân, có dân là có tất cả. Khi thời cơ cách mạng chín muồi (8/1945), Người đã gửi *Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa* trong cả nước: “*Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!*”¹. Sức mạnh ý chí tự lực, tự cường, đem sức ta mà tự giải phóng cho ta của toàn dân được huy động và hiện diện to lớn, tạo nên thành công vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.596.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, thôi thúc nhân dân ta đứng lên đấu tranh, quy tụ sức mạnh toàn dân trong thế trận chiến tranh nhân dân chống thực dân Pháp nhằm giữ vững nền độc lập dân tộc: “Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”¹. Người khẳng định: “Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: Quyết không làm nô lệ. Chỉ có một chí: Quyết không chịu mất nước”².

Dương đầu với những kẻ thù hùng mạnh bậc nhất thế giới về kinh tế và quân sự,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.179, 178.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹.

Vai trò và sức mạnh của nhân dân luôn được Đảng ta phát huy cao độ trong hai cuộc trường kỳ kháng chiến cũng như trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ đất nước kể từ khi hòa bình lập lại đến nay, tạo nên những thành tựu vô cùng quan trọng về kinh tế - xã hội, đem lại những thay đổi lớn lao về diện mạo đất nước trong tiến trình thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.38.

Ba là, có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp cách mạng đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Để tiến hành cách mạng thì điều kiện trước hết là phải có một đảng cách mệnh có sức mạnh lôi cuốn và tập hợp tất cả các lực lượng trong một tổ chức chặt chẽ, “để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.289.

Mùa Xuân năm 1930, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội nghị đã thông qua Cương lĩnh chính trị đầu tiên do Người soạn thảo. Cương lĩnh ngắn gọn, rõ ràng và thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam, nhấn mạnh đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc thực dân và chế độ phong kiến đã suy tàn, thực hiện mục tiêu chiến lược: “Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”¹, “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”². Sự ra đời của Đảng đánh dấu bước ngoặt đặc biệt quan trọng trong tiến trình cách mạng dân tộc, trở thành nhân tố tiên quyết, quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, dẫn dắt, lãnh đạo

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.1.

nhân dân từng bước đấu tranh, chuẩn bị các điều kiện mọi mặt, đưa tới sự thành công của cách mạng.

Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tại Hội nghị Trung ương 8, Người cùng Trung ương Đảng quyết định những vấn đề lớn của cách mạng như hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, xử lý đúng đắn đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, quyết tâm giành cho được độc lập dân tộc. Người chỉ ra các nhiệm vụ quan trọng, cần kíp về việc chuẩn bị các điều kiện đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng, như: xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang);

căn cứ địa cách mạng; tập dượt cho quần chúng đấu tranh, xác định phương pháp đấu tranh khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền; chuẩn bị bộ máy tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ chín muồi và dự kiến các công việc sau khi giành được chính quyền.

Nhờ có phương pháp cách mạng đúng đắn, Đảng ta đã chủ động chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày, Cách mạng Tháng Tám (1945) diễn ra mau lẹ, ít đổ máu, giành thắng lợi hoàn toàn trên cả nước, đập tan chế độ thực dân thống trị nước ta hơn 80 năm, lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại ngót một nghìn năm, khai sinh nền dân chủ cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân

và nhân dân lao động, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi này thể hiện việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa, khẳng định đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, tinh thần, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Tinh thần tự lực, tự cường, có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng tiếp tục được phát huy và khẳng định trong các giai đoạn cách mạng sau, đưa tới thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước (từ năm 1975 đến nay), đặc biệt trong 35 năm đổi mới (từ năm 1986 đến nay).

Bốn là, kết hợp nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

Ý chí tự lực, tự cường đã giúp Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nhận thức rõ sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc chân chính, bao gồm chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc có thể tạo nên sức mạnh nội lực lớn lao giúp một dân tộc bị áp bức, bóc lột tự đứng lên chống lại chủ nghĩa đế quốc, thực dân, giải phóng mình. Từ thực tiễn xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Người viết: “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Chính nó đã gây nên cuộc nổi dậy chống thuế năm 1908, nó dạy cho những người culi biết phản đối, nó làm cho những người “nhà quê” phản đối ngấm trước thuế tạp dịch và thuế muối... nó đã thúc giục thanh niên bãi khóa, làm cho những nhà cách mạng

trốn sang Nhật Bản, làm vua Duy Tân mưu tính khởi nghĩa”¹.

Theo Người, nhân tố mang tính quyết định đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), khi nêu ra lý do vì sao phải viết sách này, Người viết: “Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh”². Nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”³ nhưng đồng thời “phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta và nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.511.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.283.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.596.

chuộng hòa bình thế giới”¹. Nói cách khác, phải biết kết hợp khéo léo, chặt chẽ giữa phát huy sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Đề cao tự lực, tự cường nhưng không rơi vào biệt lập, cô lập. Ngay từ khi tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, phải đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, giai cấp công nhân các nước tư bản và lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới.

Người cũng chỉ rõ, trong mối quan hệ giữa sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.70.

sức mạnh nội lực, sức mạnh dân tộc là nguồn lực nội sinh, giữ vai trò quyết định; sức mạnh ngoại lực, sức mạnh thời đại là nguồn lực từ bên ngoài, quan trọng, bổ trợ, gia tăng thêm sức mạnh của dân tộc, phát huy tác động thông qua nguồn lực từ bên trong.

Ở một nước thuộc địa như Việt Nam, đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp trở thành vấn đề sống còn, ngọn cờ giải phóng dân tộc phải giương cao hơn hết thảy. Trong cuộc đấu tranh cách mạng, chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc được coi là nền tảng sức mạnh nội sinh, có thể huy động, tập hợp được hết thảy các giai tầng xã hội đoàn kết trên một mặt trận, đấu tranh giành độc lập dân tộc cũng như bảo vệ vững chắc nền độc lập đó. Do vậy, “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên,

Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”¹.

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 11/1939), Đảng ta khẳng định chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, liên hiệp tất cả các dân tộc, giai cấp, đảng phái nhằm tạo nên sức mạnh dân tộc, đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng hình thức nhà nước cộng hòa, dân chủ “Chính phủ chung cho tất cả các tầng lớp dân chúng”². Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: “Công nông phải đưa cao cờ dân tộc lên, vì quyền lợi sinh tồn của dân tộc mà sẵn sàng bắt tay với tiểu tư sản

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.3.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.539.

và những tầng lớp tư sản bốn xứ, trung tiểu địa chủ”¹.

Ngay sau khi trở về nước, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị Trung ương 8 (1941). Ngoài những chủ trương lớn về giải phóng dân tộc, nhiệm vụ cách mạng chủ yếu, Hội nghị còn chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, tập hợp, đoàn kết rộng rãi các giai tầng, tổ chức, đoàn thể cứu quốc, thống nhất ý chí, hành động trong toàn Đảng, toàn dân đẩy mạnh cuộc vận động giải phóng dân tộc. Đồng thời, nhanh nhạy nắm bắt diễn biến của tình hình quốc tế, tranh thủ thời cơ thuận lợi, sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới, xúc tiến khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.6, tr.540.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời là minh chứng sống động nhất về *sự kết hợp nội lực và ngoại lực, dân tộc và thời đại*, trở thành nhân tố quy tụ, thúc đẩy, kết tinh mọi nguồn lực trong và ngoài, đấu tranh dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Năm là, quyết tâm bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng, phát triển đất nước.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyết tâm bảo vệ và giữ vững độc lập dân tộc, “nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “không có gì quý hơn độc lập, tự do” thể hiện rất rõ khi Tổ quốc bị lâm nguy, khi dân tộc phải đương đầu với những kẻ thù có sức mạnh về kinh tế, quân sự vào hàng cường quốc thế giới,

chống lại âm mưu áp đặt chế độ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc thực dân.

Ngay sau khi nền độc lập ra đời, đất nước ta đã phải chuẩn bị cho một cuộc kháng chiến không thể tránh khỏi. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹.

Nhờ phát huy chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, quyết tâm vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chúng ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng, làm nên

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534.

chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, chiến thắng của ý chí, khát vọng độc lập và khí phách Việt Nam.

Lịch sử tiếp tục chứng kiến những thách thức cam go về ý chí và khát vọng độc lập dân tộc qua cuộc đối đầu lịch sử giữa dân tộc Việt Nam và đế quốc Mỹ. Trước một cuộc chiến tranh khốc liệt, trường kỳ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu cao quyết tâm trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, Người nói: “Phải giành thắng lợi quyết định trong một thời gian, ta không nói mấy năm, mấy tháng, mấy ngày, nhưng trong một thời gian càng ngắn càng tốt”¹.

Để khích lệ, thôi thúc ý chí đấu tranh đến ngày đất nước toàn thắng, thống nhất

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.17.

trong mỗi người dân, Người chỉ rõ: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao *tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc*. Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”¹.

Tin tưởng vào sự thắng lợi tất yếu của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong bản *Di chúc*, Người khẳng định: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”².

Chiến thắng lịch sử ngày 30/4/1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.512, 618.

một lần nữa khẳng định sự thắng lợi của ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc của dân tộc Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời, ý chí tự lực, tự cường quyết tâm giữ vững nền độc lập của dân tộc, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc tiếp tục được Đảng ta phát huy trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ sau giải phóng đến nay.

Công cuộc dựng nước, xây dựng cơ đồ cũng là nội dung xuyên suốt, được phản ánh đậm nét trong lịch sử dân tộc, song hành cùng quá trình giữ nước. Đó cũng là một nội dung quan trọng trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Song song với nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc, Người luôn chú ý đến vấn đề kiến quốc, phát huy tinh thần lao động sáng tạo của mọi

người dân, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước.

Sau khi nước nhà được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tự lúc giành quyền độc lập đến nay, xứ Việt Nam ta vẫn hết sức cố gắng để một mặt yên nội trị, một mặt gây thực lực chống xâm lăng và tranh thủ ngoại giao được thắng lợi. Sức cố gắng ấy đã đem lại cho chúng ta những kết quả khả quan”¹. Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* trên tất cả các lĩnh vực, điển hình là phong trào “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm”... tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn, cổ vũ động viên nhân dân cả nước vượt mọi khó khăn, gian khổ trong những năm đầu mới lập nước.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.148.

Bên cạnh đó, Người cũng chú trọng các nguồn lực bên ngoài, có chính sách mở cửa, hỗ trợ phát triển nền kinh tế dân tộc. Người tuyên bố: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực: Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình”¹.

Theo Người, việc mở cửa, hợp tác quốc tế không chỉ nhằm mục đích nhận được sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, mà thông qua đó thu hút ngoại lực, thu hút đầu tư, tạo ra những điều kiện phát huy tiềm năng của đất nước, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân. Các nước bạn giúp ta cũng như thêm vốn cho ta, do vậy phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.523.

sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ bên ngoài; ta phải khéo dùng cái vốn ấy để bồi bổ lực lượng, phát triển khả năng của ta, tức là làm cho nội lực của mình mạnh lên, có điều kiện để mình tự lực cánh sinh chứ không dựa dẫm vào sự giúp đỡ ở bên ngoài.

Bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ phải phát triển toàn diện kinh tế từ nông nghiệp, công nghiệp, thương nghiệp tới phát triển dịch vụ, mở rộng giao lưu kinh tế với các nước, trước hết là các nước anh em, các nước xã hội chủ nghĩa. Một loạt phong trào thi đua ái quốc, lao động sáng tạo đã được đẩy lên như thi đua tăng gia sản xuất giỏi, diệt giặc đói, diệt giặc dốt, với các khẩu hiệu: “Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ, hậu phương thi đua với tiền phương”, “Người người thi đua, ngành ngành thi đua,

ta nhất định thắng, địch nhất định thua”... Chúng ta mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước bạn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Có thể khẳng định, “cuộc kháng chiến lâu dài của chúng ta được thắng lợi là do nơi chúng ta động viên kinh tế được thành công, vì chúng ta có biết động viên kinh tế một cách khôn khéo, thực lực của chúng ta mới được đầy đủ và bền bỉ”¹.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, ý chí tự lực, tự cường, thi đua sản xuất, chiến đấu chống đế quốc thực dân được khơi dậy mạnh mẽ trong toàn Đảng và nhân dân hai miền Nam - Bắc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ thống nhất đất nước, bảo toàn nền độc lập, đưa cả nước

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.533.

tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Phong trào thi đua lao động ở các ngành, các giới đã được phát động, tổ chức theo tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”. Phong trào “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tay búa, tay súng”, “Ba sẵn sàng”, “Năm xung phong”, “Ba đảm đang”... được đẩy lên trên khắp cả nước. Thời gian này, Việt Nam nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế, góp phần tạo nên sức mạnh tổng lực, xây dựng vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, chi viện tiền tuyến miền Nam, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Ý chí quyết tâm bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động sáng tạo, xây dựng và phát triển đất nước đến nay còn nguyên giá trị, soi sáng

sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, nhân dân ta gặt hái nhiều thành tựu to lớn, nhất là trong công cuộc đổi mới đất nước 35 năm qua.

3. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

Một là, nhận thức sâu sắc và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, con đường tất yếu đi tới phồn vinh, hạnh phúc.

Trong hành trình khát vọng đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho dân tộc, cho nhân dân, Hồ Chí Minh luôn nhận thức sâu sắc và kiên định, kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng của Người đã trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam.